

Post: Contact:
Air Navigation Department
119 Nguyen Son Str.,
Long Bien Dist.,
Ha Noi, Viet Nam
Tel: +84 24 38274191
Fax: +84 24 38274194
E-mail: and@caa.gov.vn
Web: http://caa.gov.vn

CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM



AIP SUP
18/25
Có hiệu lực từ
Effective from
25 JUL 2025
Được xuất bản vào
Published on
11 JUL 2025

THI CÔNG SỬA CHỮA VỊ TRÍ ĐỖ TÀU BAY 11, 12
TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN
NHẤT (VVTS)

1 GIỚI THIỆU

Tập bổ sung AIP này nhằm thông báo về việc thi công sửa chữa các vị trí đỗ 11, 12 tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất (VVTS).

2 CHI TIẾT

Khu vực thi công sửa chữa vị trí đỗ 11, 12 chia thành 4 Giai đoạn.

Ghi chú:

- Khu vực thi công được lắp đặt hàng rào, biển báo, đèn cảnh báo và sơn tín hiệu theo quy định.
- Tổ lái tuân thủ huấn lệnh của KSVKL.

2.1 Giai đoạn 1

Các NOTAM A2149/25, A2150/25, A2151/25 đã được phát hành để thông báo về nội dung này có hiệu lực từ 0701 ngày 10/07/2025 đến 0700 ngày 25/07/2025.

Ghi chú: Tạm ngưng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn đối với vị trí đỗ 11 trong thời gian thi công giai đoạn 1.

2.2 Giai đoạn 2

2.2.1 Thời gian thi công: Từ 0701 ngày 25/7/2025 đến 0700 ngày 20/8/2025

2.2.2 Khu vực thi công

- Khu vực 1B: Vị trí đỗ 11 (phía Bắc cách tim đường lăn V khoảng 55 m).
- Khu vực 2A: Từ vị trí cách tim đường lăn V về phía Nam khoảng 30.9 m đến vị trí cách tim đường lăn V về phía Nam khoảng 55 m.
- Khu vực 2B: Từ vị trí cách tim đường lăn V về phía Nam khoảng 32.7 m đến vị trí cách tim đường lăn V về phía Nam khoảng 55 m.
- Khu vực 2C: Vị trí đỗ 12 (Phía Bắc cách tim đường lăn V khoảng 55 m) và một phần trong khu vực vị trí đỗ 11 (phía Đông giáp khu vực 1B).

2.2.3 Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vị trí đỗ 11, cầu hành khách vị trí đỗ 11, hệ thống VDGS vị trí đỗ 11.
- Vị trí đỗ 12, 12A, 12B, cầu hành khách vị trí đỗ 12, hệ thống VDGS vị trí đỗ 12.

2.2.4 Khu vực điều chỉnh

- Điều chỉnh năng lực khai thác đường lăn V (đoạn cách nút giao đường lăn S4 về phía Đông 80 m đến đoạn cách nút giao đường lăn S3 về phía Tây 170 m): chỉ khai thác tàu bay code C (sải cánh tối đa dưới 36 m) và tương đương trở xuống.

CONSTRUCTION OF AIRCRAFT STAND 11, 12 AT
TAN SON NHAT INTERNATIONAL AIRPORT (VVTS)

1 INTRODUCTION

This AIP Supplement aims at notifying the construction of aircraft stand 11, 12 at Tan Son Nhat International Airport (VVTS).

2 DETAILS

Construction areas of aircraft stands 11,12 are divided into 4 Phases.

Note:

- Construction areas are surrounded by fences, marker boards, warning lights, markings as specified.
- Pilot follow ATC instructions strictly.

2.1 Phase 1

NOTAMs A2149/25, A2150/25, A2151/25 have been published to notify this contents with effective from 0701 on 10 JUL 2025 to 0700 on 25 JUL 2025.

Note: Do not apply the Standard routes (STR) operational procedure for stand 11 during construction period of phase 1.

2.2 Phase 2

2.2.1 Construction period: From 0701 on 25 JUL 2025 to 0700 on 20 AUG 2025

2.2.2 Construction areas

- Area 1B: Stand 11 (55 m from the CL of TWY V to the North).
- Area 2A: 30.9 m from the position of CL of TWY V to the South to 55 m from the position of CL of TWY V to the South.
- Area 2B: 32.7 m from the position of CL of TWY V to the South to 55 m from the position of CL of TWY V to the South.
- Area 2C: Stand 12 (55 m from the CL of TWY V to the North) and a portion of stand 11 (the East is adjacent to area 1B).

2.2.3 Temporarily closed area

- Stand 11, passenger boarding bridge at stand 11, VDGS system of stand 11.
- Stands 12, 12A, 12B, passenger boarding bridge at stand 12, VDGS system at stand 12.

2.2.4 Adjustment area

- Adjustment of operating capacity of TWY V (80 m from the intersection of TWY S4 to the East to 170 m from the intersection of TWY S3 to the West): only used for aircraft up to code C (wingspan up to 36 m) and equivalent.

- Xóa sơn tín hiệu vạch dẫn tàu bay lẫn, sơn tín hiệu nhận dạng vị trí đỗ từ đường lẫn V vào vị trí đỗ 12, 12A, 12B.
- Sơn tín hiệu giới hạn MAX SPAN 36 M tại hai đầu đoạn đường lẫn V điều chỉnh năng lực khai thác tàu bay code C (sải cánh tối đa dưới 36 m) và tương đương trở xuống.

2.2.5 Phương thức vận hành tàu bay trong thời gian thi công

Ghi chú: Cảng HKQT Tân Sơn Nhất sẽ bố trí xe dẫn cho tàu bay lẫn ra/vào các vị trí đỗ 9, 10, 13 đến 16 khi khai thác tàu bay code D trở lên trong quá trình thi công.

- Vị trí đỗ 11, 12: Không áp dụng phương thức vận hành tàu bay đến và khởi hành từ vị trí đỗ 11, 12.
- Vị trí đỗ 9, 10 (khi khai thác tàu bay code D, E)

Phương thức khởi hành: Tàu bay đẩy lùi ra đường lẫn V, mũi tàu bay quay về hướng Tây, tàu bay được đẩy lùi đến ngang vạch tìm vị trí đỗ 3, tàu bay nổ máy lần theo đường lẫn V → đường lẫn S3 → đường lẫn S → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành.

Phương thức đến: Tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành đến đường lẫn S → đường lẫn S3 → đường lẫn V → vào vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ 13 (khi khai thác tàu bay code D, E)

Phương thức khởi hành: Tàu bay đẩy lùi ra đường lẫn V, mũi tàu bay quay về hướng Đông, tàu bay được đẩy lùi đến ngang vạch tìm vị trí đỗ 14, tàu bay nổ máy lần theo đường lẫn V → đường lẫn S4 → đường lẫn S → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành.

Phương thức đến: Tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành đến đường lẫn S → đường lẫn S4/S5 → đường lẫn V → vào vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ 14 (khi khai thác tàu bay code D, E)

Phương thức khởi hành:

- Tàu bay đẩy lùi ra đường lẫn V, mũi tàu bay quay về hướng Đông → tàu bay nổ máy lần theo đường lẫn V → đường lẫn S4 → đường lẫn S → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành hoặc
- Tàu bay đẩy lùi ra đường lẫn V, mũi tàu bay quay về hướng Tây, tàu bay được kéo đến ngang vạch tìm vị trí đỗ 15 → tàu bay nổ máy lần theo đường lẫn V → tiếp tục vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành.

Phương thức đến: Tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành đến đường lẫn S → đường lẫn S5/S4 → đường lẫn V → vào vị trí đỗ.

- Vị trí đỗ 15, 16 (khi khai thác tàu bay code D, E)

Phương thức khởi hành: Tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành đến điểm chờ để khởi hành trừ phương thức lẫn qua đường lẫn V đoạn đang điều chỉnh chỉ khai thác cho tàu bay code C (sải cánh tối đa dưới 36 m) và tương đương trở xuống (đoạn cách nút giao đường lẫn S4 về phía Đông khoảng 80 m đến đoạn cách từ nút giao đường lẫn S3 về phía Tây khoảng 170 m).

Phương thức đến: Tàu bay vận hành theo phương thức hiện hành đến đường lẫn S → đường lẫn S5/S4 → đường lẫn V → vào vị trí đỗ.

- Các vị trí đỗ còn lại

- Đối với các vị trí đỗ khai thác tàu bay code C (có sải cánh tối đa dưới 36 m và tương đương trở xuống): Thực hiện theo phương thức hiện hành.

- Removal of markings of lead line, marking identification of stands from TWY V into stands 12, 12A, 12B.
- Markings of limited MAX SPAN 36 M at the beginnings of TWY V, adjustment of operating capacity of aircraft up to code C (wingspan up to 36 m) and equivalent.

2.2.5 Aircraft operational procedures during construction period

Note: Tan Son Nhat Airport shall arrange follow-me car for aircraft taxiing out/into stands 9, 10, 13 to 16 when operating aircraft code D and above during construction period.

- Stands 11, 12: Do not apply the operational procedures of arrival and departure aircraft from stands 11, 12.
- Stands 9, 10 (used for aircraft code D, E)

For departure aircraft: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face West, aircraft are towed to abeam the CL of stand 3, aircraft are started up and taxi via TWY V → TWY S3 → TWY S → following the current procedures to the holding position for departure.

For arrival aircraft: Aircraft taxi following the current procedures to TWY S → TWY S3 → TWY V → stand.

- Stand 13 (used for aircraft code D, E)

For departure aircraft: Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of the aircraft face East, aircraft are towed to abeam the CL of stand 14, aircraft are started up, taxi to TWY V → TWY S4 → TWY S → following the current procedures to the holding position for departure.

For arrival aircraft: Aircraft taxi following the current procedures to TWY S → TWY S4/S5 → TWY V → stand.

- Stand 14 (used for aircraft code D, E)

For departure aircraft:

- Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of aircraft face East → aircraft are started up the engine, taxi to TWY V → TWY S4 → TWY S → continue taxiing following the current procedures to the holding position for departure or
- Aircraft are pushed back to TWY V, the nose of aircraft face West, aircraft are pushed back to abeam the CL of stand 15 → aircraft are started up the engine, taxi to TWY V → continue taxiing following the current procedures to the holding position for departure.

For arrival aircraft: Aircraft taxi following the current procedures to TWY S → TWY S5/S4 → TWY V → stand.

- Stands 15, 16 (used for aircraft code D, E)

For departure aircraft: Aircraft taxi following the current procedures to the holding position for departure, except for taxiing procedures via TWY V, a portion temporarily adjusted and only used for aircraft up to code C (wingspan up to 36 m) and equivalent (80 m from the intersection of TWY S4 to the East to 170 m from the intersection of TWY S3 to the West).

For arrival aircraft: Aircraft taxi following the current procedures to TWY S → TWY S5/S4 → TWY V → stand.

- Remaining stands:

- For aircraft code C (wingspan up to 36 m and equivalent): Applied the current procedures.

- Đối với các vị trí đổ khai thác tàu bay có sải cánh 36 m trở lên (tàu bay code D và tương đương trở lên): Thực hiện theo phương thức hiện hành, trừ phương thức lần qua đường lăn V đoạn đang điều chỉnh chỉ khai thác tàu bay code C (có sải cánh tối đa dưới 36 m) và tương đương trở xuống (đoạn cách nút giao đường lăn S4 về phía Đông 80 m đến đoạn cách nút giao đường lăn S3 về phía Tây 170 m) đối với các vị trí đổ khai thác tàu bay code D và tương đương trở lên.

g) Kéo tàu bay vào/ra hangar VAECO

- Đối với tàu bay code C và tương đương trở xuống: Tàu bay thực hiện kéo đẩy theo phương thức hiện hành.
- Đối với tàu bay code D, E:
 - Kéo vào: Tàu bay từ vị trí đổ khai thác thương mại được kéo đến đường lăn V → đường lăn S5 → đường lăn S → đường lăn S3 → đường lăn V → vào hangar VAECO.
 - Kéo đi: Tàu bay từ hangar VAECO → đường lăn V → đường lăn S3 → đường lăn S → đường lăn S5 → tiếp tục kéo theo phương thức hiện hành về vị trí đỗ chỉ định.

Ghi chú: Tạm ngưng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn trong thời gian thi công giai đoạn 2.

- Phương thức khởi hành: Tạm ngưng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn đối với vị trí đỗ 9 đến 15.
- Phương thức đến: Tạm ngưng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn đối với vị trí đỗ 9 đến 12.

2.3 Giai đoạn 3

2.3.1 Thời gian thi công: Từ 0701 ngày 20/8/2025 đến 0700 ngày 27/8/2025

2.3.2 Khu vực thi công:

- Tiếp tục thi công khu vực 1B, 2C.
- Khu vực 3A: Vị trí đỗ 12 và một phần vị trí đỗ 13.

2.3.3 Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vị trí đỗ 11, cầu hành khách vị trí đỗ 11, hệ thống VDGS vị trí đỗ 11.
- Vị trí đỗ 12, 12A, 12B, cầu hành khách vị trí đỗ 12, hệ thống VDGS vị trí đỗ 12.

2.3.4 Khu vực điều chỉnh

- Điều chỉnh năng lực khai thác vị trí đỗ 13 chỉ sử dụng cho tàu bay code C (sải cánh tối đa dưới 36 m) và tương đương trở xuống.
- Xóa sơn tín hiệu giới hạn "MAX SPAN 36 m" tại 2 đầu đoạn đường lăn V.

2.3.5 Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 20/8/2025

Năng lực khai thác đường lăn V đoạn cách nút giao đường lăn S4 về phía Đông 80 m đến đoạn cách nút giao đường lăn S3 về phía Tây 170 m trở lại như ban đầu.

2.3.6 Phương thức vận hành tàu bay trong thời gian thi công giai đoạn 3: Áp dụng theo phương thức hiện hành, ngoại trừ phương thức tàu bay ra/vào vị trí đỗ 11, 12, 12A, 12B

Ghi chú: Tạm ngưng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn đối với vị trí đỗ 11, 12.

- For aircraft with wingspan 36 m and above (aircraft code D and above): Aircraft taxi following the current procedures, except for taxiing procedures via TWY V, a portion temporarily adjusted and only used for aircraft up to code C (wingspan up to 36 m) and equivalent (80 m from the intersection of TWY S4 to the East to 170 m from the intersection of TWY S3 to the West), for aircraft code D and above.

f) Towing aircraft into/out VAECO hangar

- For aircraft up to code C and equivalent: Aircraft are towed and pushed following the current procedures.
- For aircraft code D, E:
 - Towing into: Aircraft from commercial stands are towed to TWY V → TWY S5 → TWY S → TWY S3 → TWY V → VAECO hangar.
 - Towing out: Aircraft from VAECO hangar → TWY V → TWY S3 → TWY S → TWY S5 → continue being towed following the current procedures to assigned stand.

Note: Do not apply the standard routes operational procedure during construction period of phase 2.

- For departure aircraft: Do not apply the standard routes operational procedure for stands from 9 to 15.
- For arrival aircraft: Do not apply the standard routes operational procedure for stands from 9 to 12.

2.3 Phase 3

2.3.1 Construction period: From 0701 on 20 AUG 2025 to 0700 on 27 AUG 2025

2.3.2 Construction area:

- Continuous construction area 1B, 2C.
- Area 3A: Stand 12 and a portion of stand 13.

2.3.3 Temporarily closed areas

- Stands 11; passenger boarding bridge stand 11; VDGS system at stand 11.
- Stands 12, 12A, 12B, passenger boarding bridge stand 12, VDGS system at stand 12.

2.3.4 Adjustment area

- Adjustment of operating capacity of stand 13 only used for aircraft up to code C (wingspan up to 36 m) and equivalent.
- Removal of marking limited "MAX SPAN 36 m" at the beginnings of TWY V.

2.3.5 Area put into operation: From 0701 on 20 AUG 2025

Operating capacity of TWY V, a portion of 80 m from the intersection of TWY S4 to the East to 170 m from the intersection of TWY S3 to the West as initial.

2.3.6 Aircraft operational procedures during construction period phase 3: Applied the current procedures, except for taxiing procedures out/into stands 11, 12, 12A, 12B

Note: Do not apply the standard routes operational procedures for stands 11, 12.

2.4 Giai đoạn 4

2.4.1 Thời gian thi công: Từ 0701 ngày 27/8/2025 đến 0700 ngày 25/9/2025

2.4.2 Khu vực thi công: Tiếp tục thi công khu vực 1B, 2C

2.4.3 Khu vực tạm ngừng khai thác

- Vị trí đỗ 11, cầu hành khách vị trí đỗ 11, hệ thống VDGS vị trí đỗ 11.
- Vị trí đỗ 12, 12A, 12B, cầu hành khách vị trí đỗ 12, hệ thống VDGS vị trí đỗ 12.

2.4.4 Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 27/8/2025

- Vị trí đỗ 13 sử dụng cho tàu bay code E và tương đương trở xuống trở lại như ban đầu.

2.4.5 Phương thức vận hành tàu bay trong thời gian thi công giai đoạn 4: Áp dụng theo phương thức hiện hành, ngoại trừ phương thức tàu bay ra/vào vị trí đỗ 11, 12, 12A, 12B.

Ghi chú: Tạm ngừng áp dụng phương thức khai thác tuyến lần tiêu chuẩn đối với vị trí đỗ 11, 12.

2.5 Khu vực đưa vào khai thác: Từ 0701 ngày 25/9/2025

- Vị trí đỗ 11, cầu hành khách vị trí đỗ 11, hệ thống VDGS vị trí đỗ 11 (Hoàn trả sơn tín hiệu vệt dẫn tàu bay lên, sơn tín hiệu nhận dạng vị trí đỗ tàu bay từ đường lăn V vào vị trí đỗ 11).
- Vị trí đỗ 12, 12A, 12B, cầu hành khách vị trí đỗ 12, hệ thống VDGS vị trí đỗ 12 (Hoàn trả sơn tín hiệu vệt dẫn tàu bay lên, sơn nhận dạng vị trí đỗ tàu bay từ đường lăn V vào vị trí đỗ 12, 12A, 12B).
- Phương thức vận hành tàu bay: Áp dụng từ 0701 ngày 25/9/2025, thực hiện theo phương thức hiện hành.

3 HIỆU LỰC

Tập bổ sung AIP này sẽ có hiệu lực từ 0701 ngày 25/07/2025 đến 0700 ngày 25/09/2025.

4 HỦY BỎ

Bất kỳ thay đổi nào liên quan đến tập bổ sung AIP này sẽ được thông báo bằng NOTAM.

Tập bổ sung AIP này gồm 3 phụ đính như sau:

Sơ đồ mặt bằng thi công giai đoạn 2: Từ 0701 ngày 25/07/2025 đến 0700 ngày 20/08/2025.

Sơ đồ mặt bằng thi công giai đoạn 3: Từ 0701 ngày 20/08/2025 đến 0700 ngày 27/08/2025.

Sơ đồ mặt bằng thi công giai đoạn 4: Từ 0701 ngày 27/08/2025 đến 0700 ngày 25/09/2025.

2.4 Phase 4

2.4.1 Construction period: From 0701 on 27 AUG 2025 to 0700 on 25 SEP 2025

2.4.2 Construction area: Continuous construction areas 1B, 2C

2.4.3 Temporarily closed areas

- Stand 11, passenger boarding bridge at stand 11, VDGS system of stand 11.
- Stands 12, 12A, 12B, passenger boarding bridge at stand 12, VDGS system of stand 12.

2.4.4 Area put into operation: From 0701 on 27 AUG 2025

- Stand 13 used for aircraft up to code E and equivalent as initial.

2.4.5 Aircraft operational procedures during construction period phase 4: Applied the current procedures, except for taxiing procedures out/into stands 11, 12, 12A, 12B.

Note: Do not apply the standard routes operational procedures for stands 11, 12.

2.5 Areas put into operation: From 0701 on 25 SEP 2025

- Stand 11, passenger boarding bridge at stand 11, VDGS system at stand 11 (Carry out the restoration of marking to lead line, marking identification of stands from TWY V into stand 11).
- Stands 12, 12A, 12B, passenger boarding bridge at stand 12, VDGS system at stand 12 (Carry out the restoration of markings to lead line, marking identification of stands from TWY V into stands 12, 12A, 12B).
- Aircraft operational procedure: Applicable from 0701 on 25 SEP 2025, applied the current procedure.

3 EFFECT

This AIP Supplement shall become effective from 0701 on 25 JUL 2025 to 0700 on 25 SEP 2025.

4 CANCELLATION

Any change relating to this AIP Supplement shall be notified by NOTAM.

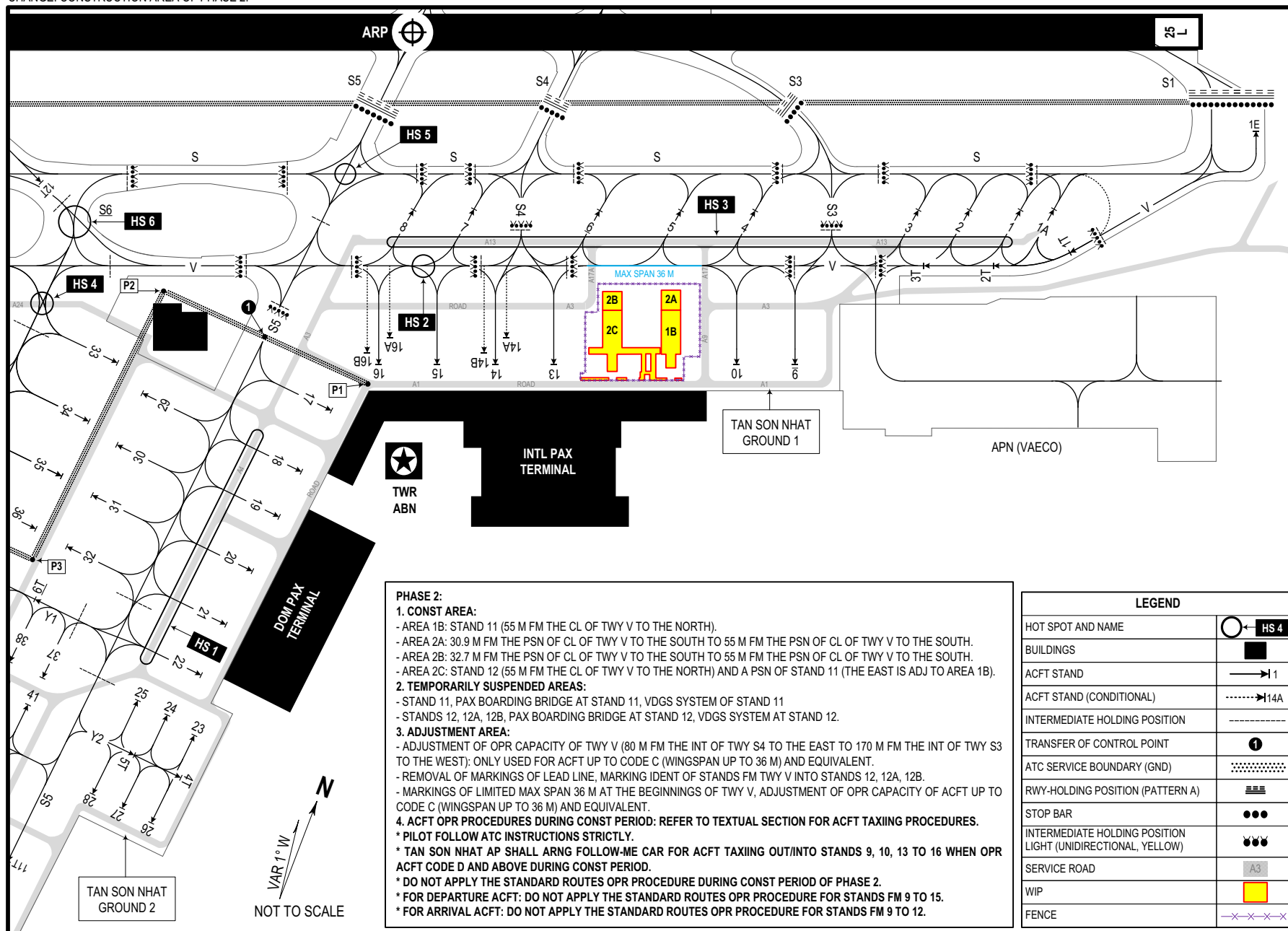
This AIP Supplement consists of 3 attachment as follows:

Layout of construction areas phase 2: From 0701 on 25 JUL 2025 to 0700 on 20 AUG 2025.

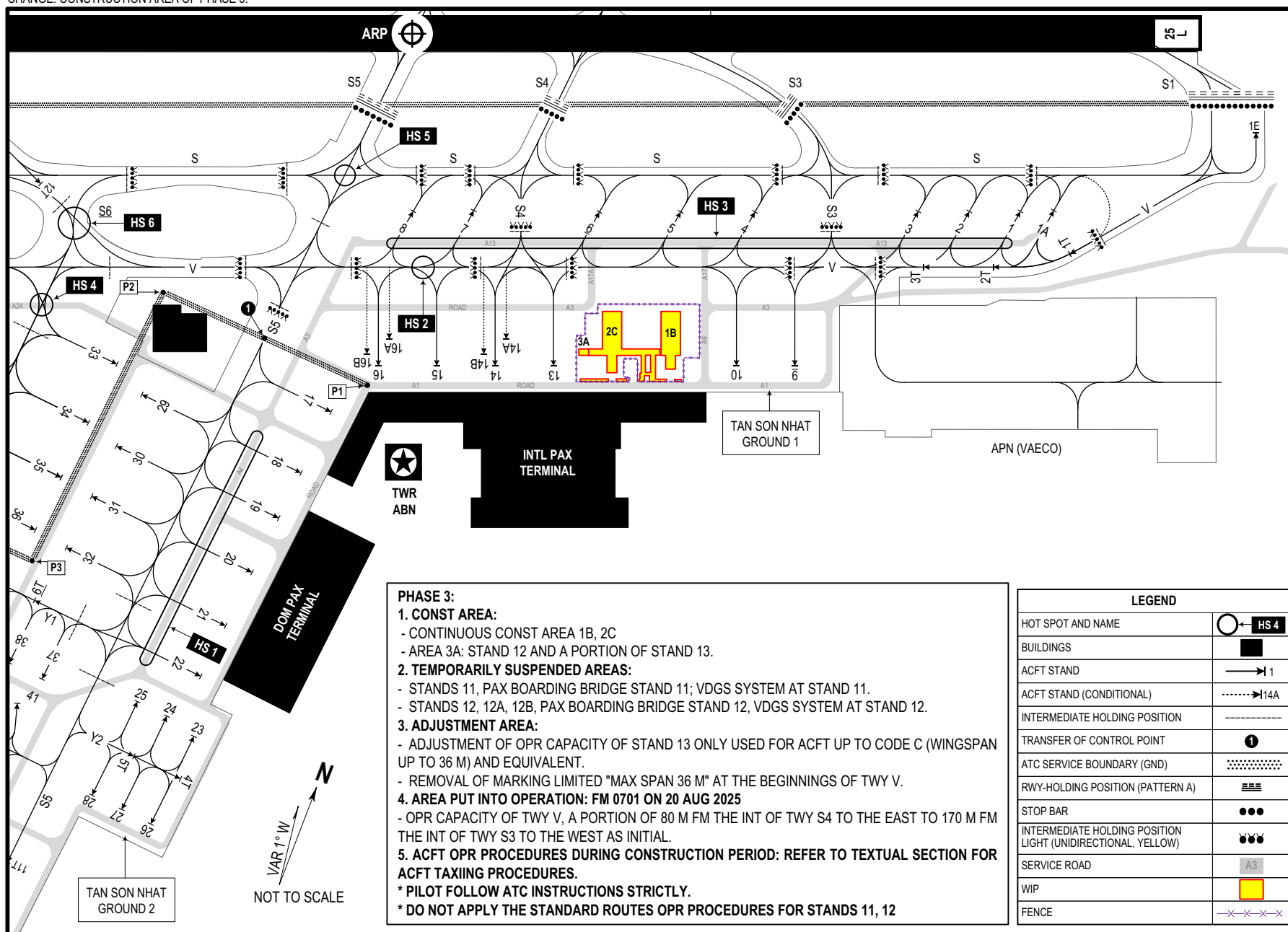
Layout of construction areas phase 3: From 0701 on 20 AUG 2025 to 0700 on 27 AUG 2025.

Layout of construction areas phase 4: From 0701 on 27 AUG 2025 to 0700 on 25 SEP 2025.

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 2.



CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 3.



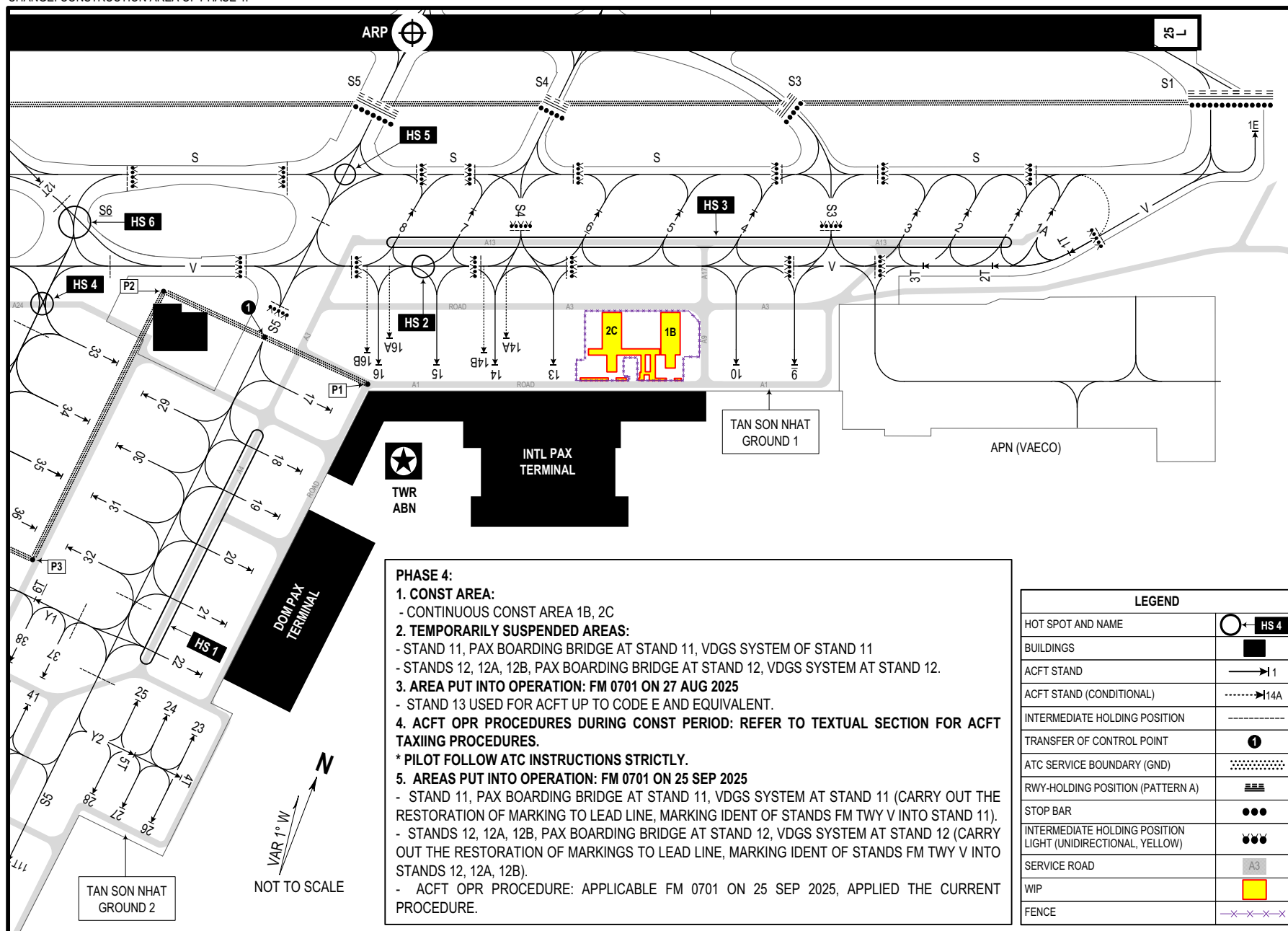
LAYOUT OF CONSTRUCTION AREAS - PHASE 3
FM 0701 ON 20 AUG 2025 TO 0700 ON 27 AUG 2025

APRON ELEV 10M

TWR: 118.7

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (VTS)

CHANGE: CONSTRUCTION AREA OF PHASE 4.



LAYOUT OF CONSTRUCTION AREAS - PHASE 4
FM 0701 ON 27 AUG 2025 TO 0700 ON 25 SEP 2025

APRON ELEV 10M

TWR: 118.7

HO CHI MINH/TAN SON NHAT INTL (WTS)